

GIẢI PHÁP NHÀ THÔNG MINH LUMI LIFE

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG



MỤC LỤC

1. Mô tả sản phẩm	3
2. Hướng dẫn sử dụng phần mềm.....	3
2.1. Đăng nhập.	3
2.2 Màn hình chính HOME	4
2.3. Chức năng, giao diện PHÒNG.....	6
2.4. Chức năng, giao diện KỊCH BẢN.....	12
2.5. Chức năng, giao diện CAMERA.....	13
2.6. Chức năng, giao diện AN NINH.....	14
2.7. Chức năng, giao diện của AUTOMATIC.	15
2.8. Chức năng, giao diện SPEAKER	17



1. Mô tả sản phẩm



Phần mềm **Lumi Life** là phần mềm hỗ trợ điều khiển từ xa các thiết bị thông minh do Công ty Cổ phần Lumi Việt Nam nghiên cứu và phát triển, chạy trên hệ điều hành Android và iOS.

Phần mềm **Lumi Life** cho phép điều khiển và cập nhập trạng thái các thiết bị thông minh trong ngôi nhà thông qua mạng Lan và Internet. Bằng việc sử dụng phần mềm **Lumi Life** người dùng dễ dàng sử dụng thiết bị, đặt lịch hoạt động cho thiết bị, đặt lịch hoạt động cho thiết bị, kích hoạt kịch bản cho thiết bị, cài đặt và kích hoạt kịch bản riêng.

Phần mềm áp dụng các chuẩn kết nối phổ biến hiện nay như Wi-Fi, 3G.

Trước khi cài đặt, hãy đảm bảo rằng điện thoại của bạn được kết nối tới Internet và còn dung lượng để cài đặt ứng dụng.

Người dùng thực hiện download theo link sau:

Trên CHPlay: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.lumish	
Trên Appstore: https://appsto.re/us/oSO0lb.i	

Người dùng ấn cài đặt.

Quá trình tải hoàn tất, người dùng thực hiện đăng nhập để sử dụng ứng dụng.

2. Hướng dẫn sử dụng phần mềm.

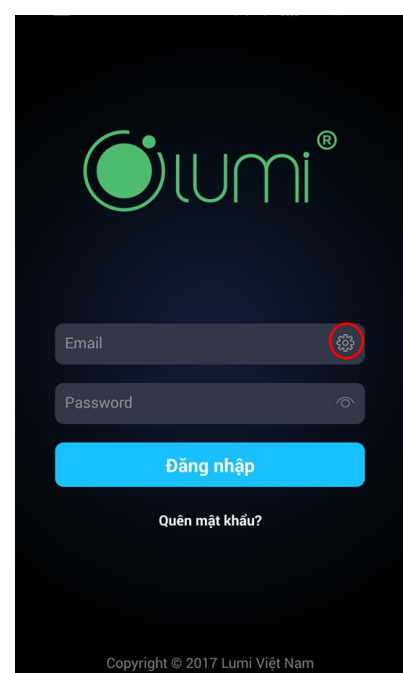
2.1. Đăng nhập.

Đầu tiên, người dùng cần có tài khoản Lumi (cách tạo tài khoản đề nghị người dùng đọc trong hướng dẫn sử dụng web Lumi trên trang web lumi.vn).

Người dùng nhập **Email** và **Password** đã đăng kí trước đó, ấn **Đăng nhập** để đăng nhập vào nhà.

Người dùng chọn vào nhà đã tạo, phần mềm hiện ra màn hình chính.

Hoặc người dùng có thể đăng nhập vào **bộ điều khiển trung tâm (gọi tắt là HC)** thông qua kết nối nội mạng bằng cách ấn vào icon cài đặt (ô khoanh đỏ).



Kết nối nội mạng được dùng trong các trường hợp sau:

- Nhà ko có kết nối internet
- Có internet và đang truy cập vào cùng mạng wifi với HC -> truy cập nội mạng giúp kết nối nhanh hơn.

Mặc định lúc đầu kiểu kết nối sẽ là **Tự động**.

Trước tiên, người dùng cần điền:

IP của HC.

Port là 8989.

Sau đó chọn kết nối là **Chỉ nội bộ** để thực hiện kết nối nội mạng.

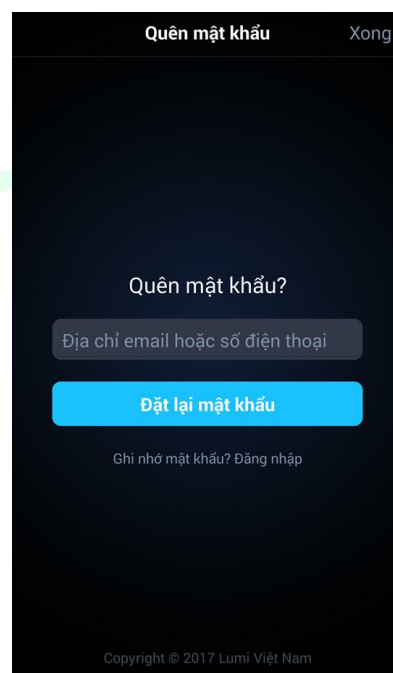


The screenshot shows the 'Lumi' app interface on a dark background. At the top is the 'lumi' logo. Below it are three input fields: 'IP', 'Port', and 'Kiểu kết nối'. The 'Kiểu kết nối' field has three radio button options: 'Tự động' (selected), 'Chỉ nội bộ', and 'Chỉ từ xa'. Below these fields is a large blue button labeled 'Lưu'. At the bottom, there is a link 'Quay lại đăng nhập' and a copyright notice 'Copyright © 2017 Lumi Việt Nam'.

2.2. Hướng dẫn lấy lại mật khẩu.

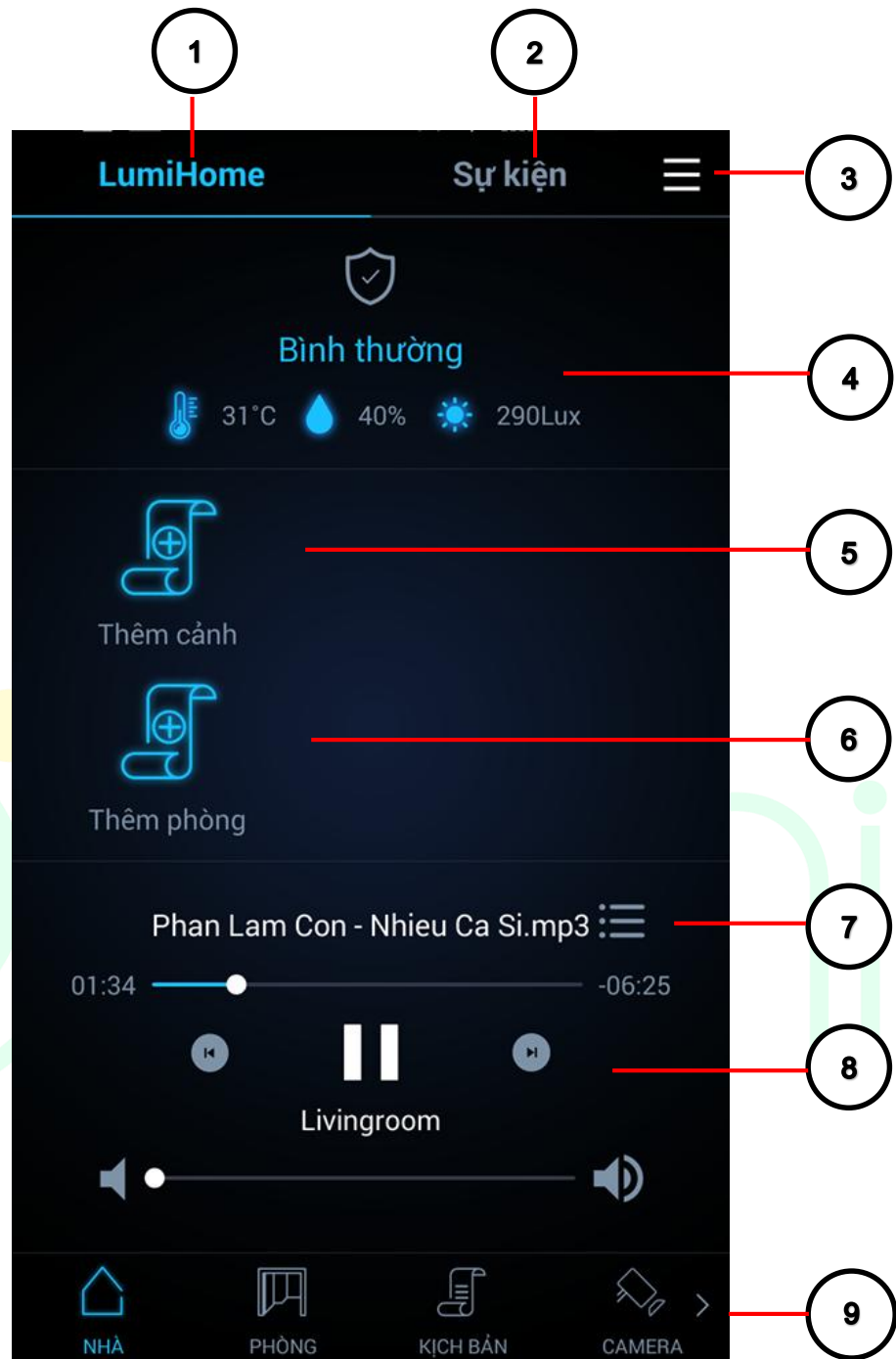
Ở màn hình giao diện chính người dùng ấn **Quên mật khẩu** để lấy lại mật khẩu.

Một bảng tùy chọn hiện ra, người dùng tiến hành điền thông tin tài khoản (email hoặc số điện thoại) muốn lấy lại mật khẩu. Sau đó ấn **Đổi lại mật khẩu**, mật khẩu cũ sẽ bị xóa, mật khẩu mới sẽ được gửi về điện thoại và email.



The screenshot shows the 'Quên mật khẩu' (Forgot Password) screen in the Lumi app. At the top right is a 'Xong' (Done) button. The main heading is 'Quên mật khẩu?'. Below it is an input field labeled 'Địa chỉ email hoặc số điện thoại'. A large blue button labeled 'Đặt lại mật khẩu' is positioned below the input field. At the bottom, there is a link 'Ghi nhớ mật khẩu? Đăng nhập' and a copyright notice 'Copyright © 2017 Lumi Việt Nam'.

2.2 Màn hình chính HOME



1. LumiHome: Tên người dùng đặt cho ngôi nhà

2. Sự kiện: Trong sự kiện, người dùng sẽ có thông tin về lịch sử trạng thái của hệ thống và thiết bị.

3. Menu cài đặt: Bảng tùy chọn các chức năng.

Kết nối: Chọn kết nối nội mạng hoặc sever.

Chọn HC: Quay lại màn hình giao diện chọn nhà.

Thông tin HC: thông tin thiết bị bao gồm: tên HC, địa chỉ Mac, IP, Trạng thái, thời gian kích hoạt và ảnh đại diện.

Tài khoản: thông tin tài khoản gồm tên, email, mật khẩu, những tài khoản được chia sẻ và những thông báo đã cài đặt.

Cài đặt Ứng dụng: cài đặt cho ứng dụng.

- **Ngôn ngữ:** Tiếng Anh hoặc tiếng Việt
- **Cài đặt rung:** Cài đặt chạm rung
- **Thông báo:** Những thông báo người dùng đã cài đặt.
- **Màn hình chính:** Lựa chọn thông tin của cảm biến về các thông số nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng để hiển thị trên màn hình Nhà.

Đăng xuất: Đăng xuất khỏi ứng dụng.

4. Bình thường: Trạng thái an ninh và điều kiện thời tiết

5. Thêm cảnh: Là nơi hiển thị phím tắt của các cảnh đã được cài đặt. Chọn **Thêm cảnh** để thêm phím tắt cho cảnh. Có thể dùng để kích hoạt nhanh cảnh.

6. Thêm phòng: Là nơi hiển thị phím tắt của các phòng đã được tạo. Chọn **Thêm phòng** để thêm phím tắt cho phòng. Có thể vào phòng nhanh thông qua phím tắt.

7. Danh sách nhạc của âm thanh đa vùng

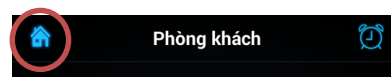
8. Màn hình chơi nhạc âm thanh đa vùng

9. Danh sách chức năng trong ứng dụng

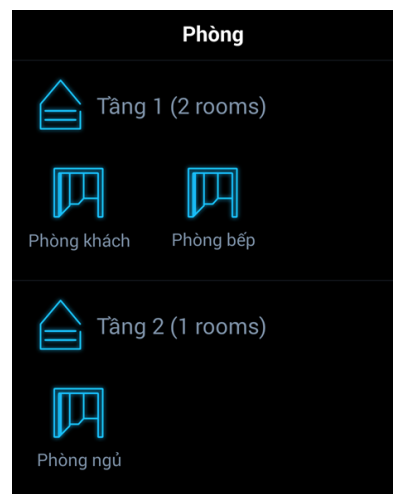
2.3. Chức năng, giao diện PHÒNG

Phòng: Quản lý các thiết bị trong nhà và hiển thị cảnh, lịch đã tạo.

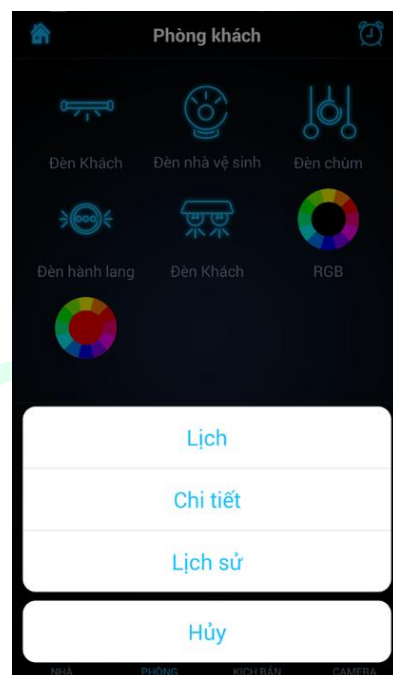
Người dùng chọn biểu tượng ngôi nhà ở góc bên trái trên cùng để chọn phòng.



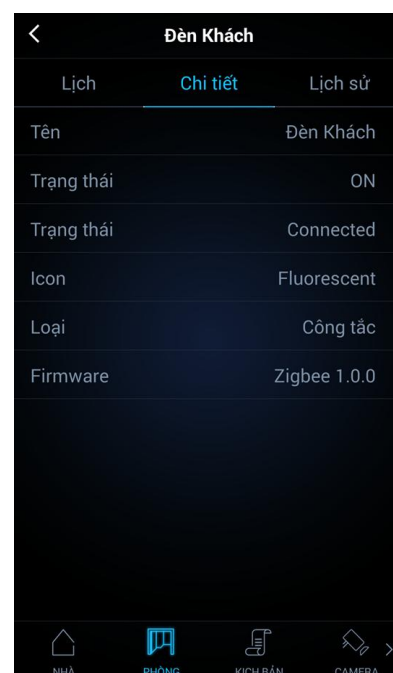
Màn hình giao diện các phòng hiện ra
Ví dụ: muốn xem thiết bị ở Phòng khách, người dùng chọn Phòng khách. Màn hình giao diện chứa các thiết bị hiện ra.



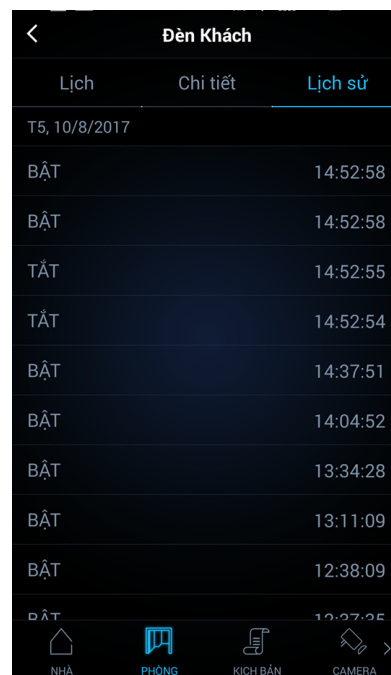
Ở màn hình giao diện **phòng**, người dùng ấn giữ thiết bị, một bảng tùy chọn hiện ra. Bảng tùy chọn cung cấp cho người dùng thông tin thiết bị, lịch sử hoạt động của thiết bị và cài đặt chức năng nâng cao: tạo lịch cho thiết bị.



Chi tiết hiển thị thông tin thiết bị.



Lịch sử hiển thị lịch sử hoạt động của thiết bị



Lịch	Chi tiết	Lịch sử
T5, 10/8/2017		
BẬT		14:52:58
BẬT		14:52:58
TẮT		14:52:55
TẮT		14:52:54
BẬT		14:37:51
BẬT		14:04:52
BẬT		13:34:28
BẬT		13:11:09
BẬT		12:38:09
BẬT		12:27:25

Ở giao diện lịch, người dùng ấn vào nút  ở góc phải màn hình để thêm lịch.

Lịch: Thiết lập thời gian chạy, trạng thái cho thiết bị được kích hoạt tại một thời điểm.

Hẹn giờ: Thời gian kích hoạt lịch.

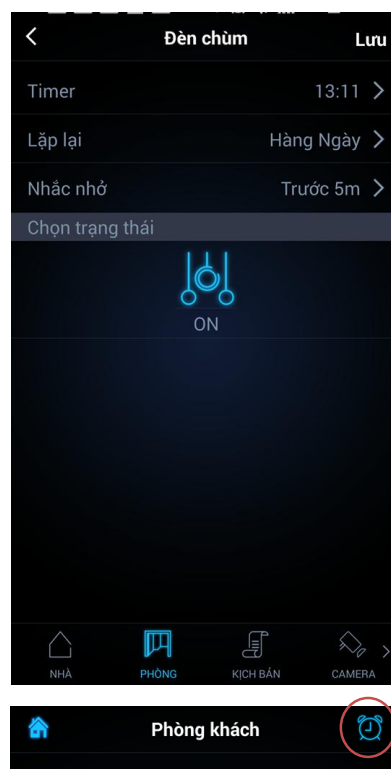
Lặp lại: Thời gian lặp lại trong tuần

Nhắc nhở: Thông báo được kích hoạt ở điện thoại. Người dùng chọn Cho phép và điền nội dung vào Nội dung.

Trong **Nhắc nhở** có **Hẹn giờ:** Thông báo sẽ được kích hoạt trước 5 phút, 10 phút, 20 phút, 30 phút.

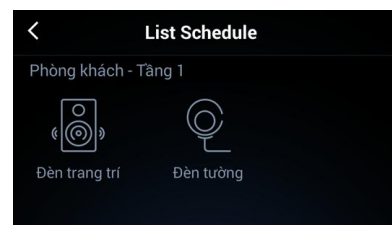
Chọn trạng thái: Ấn vào thiết bị để chọn trạng thái **Bật** hoặc **Tắt**

Người dùng ấn **Lưu** để lưu cài đặt.



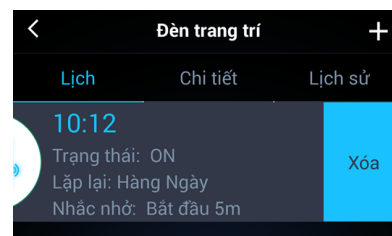
Ấn vào biểu tượng đồng hồ: hiển thị danh sách lịch đã tạo trong phòng.

Danh sách lịch đã tạo hiện ra. Người dùng ấn vào thiết bị để xem lại lịch đã tạo của thiết bị đó.



Để sửa lịch, người dùng ấn vào lịch đã tạo để tiến hành cài đặt lại.

Hoặc thực hiện vuốt lịch sang bên trái để thực hiện xóa lịch.

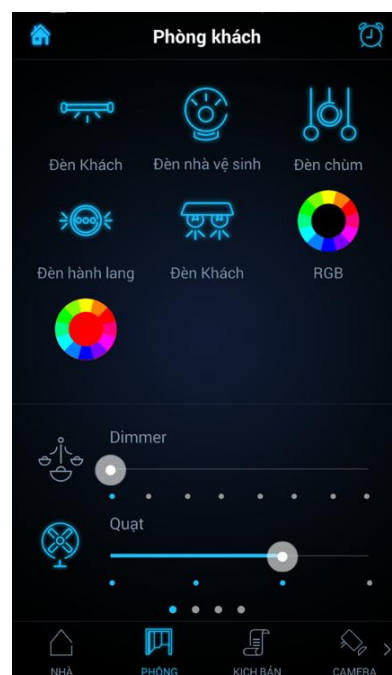


Màn hình giao diện các thiết bị công tắc, RGB.

Đổi với công tắc: ấn vào công tắc để thay đổi trạng thái.

Đổi với RGB: Ấn vào thiết bị để chọn màu mong muốn.

Đổi với chiết áp, quạt: Kéo vòng tròn để thay đổi mức cho thiết bị.



Người dùng vuốt sang bên trái sang giao diện rèm. Các nút lệnh tương ứng.



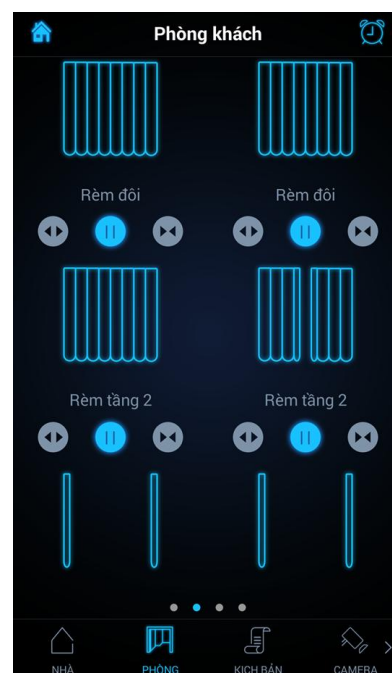
Mở rèm



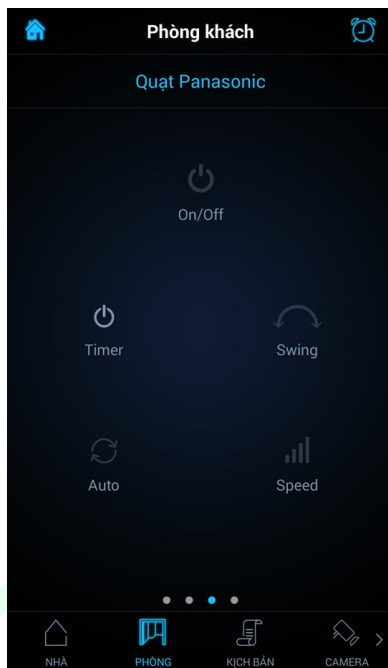
Dừng rèm



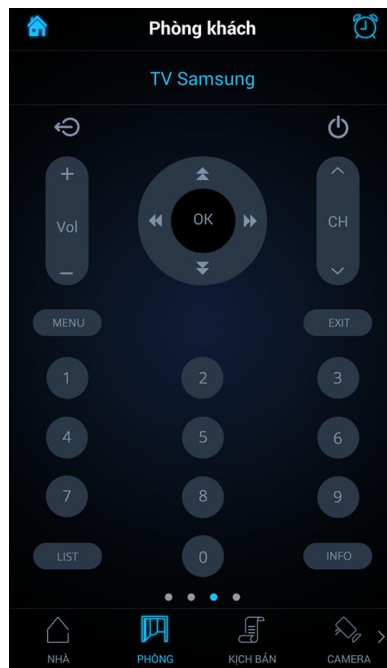
Đóng rèm



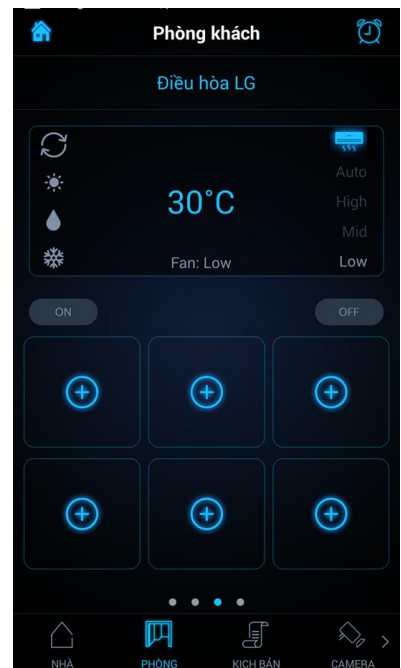
Người dùng tiếp tục vuốt sang trái để sang giao diện bộ điều khiển hồng ngoại. Trước khi sử dụng, người dùng cần thực hiện cấu hình thêm thiết bị điều khiển ở trên web (tham khảo hướng dẫn sử dụng web). Thiết bị có thể cấu hình tối đa 5 loại điều khiển theo thứ tự: 1. Quạt, 2. Tivi, 3. Điều hòa, 4. Thiết bị kỹ thuật số, 5. Thiết bị đa phương tiện.



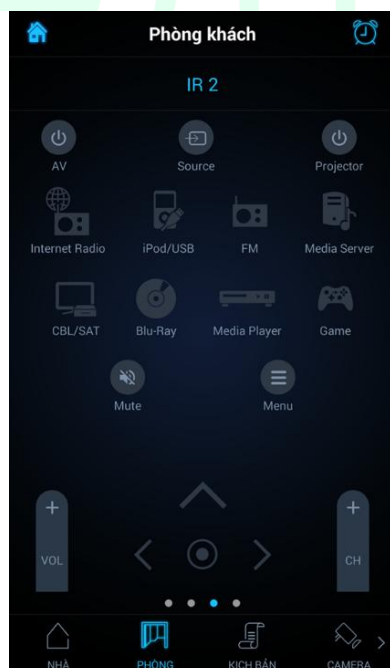
1



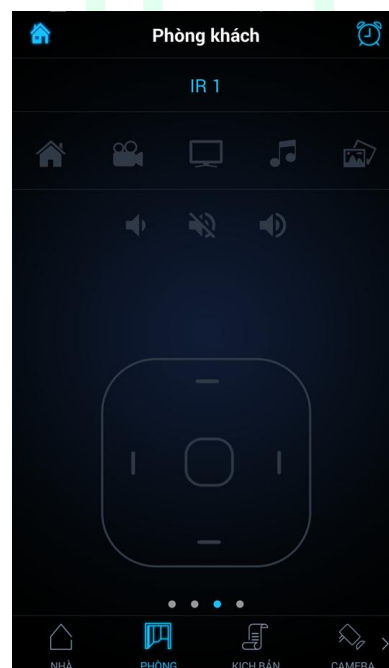
2



3



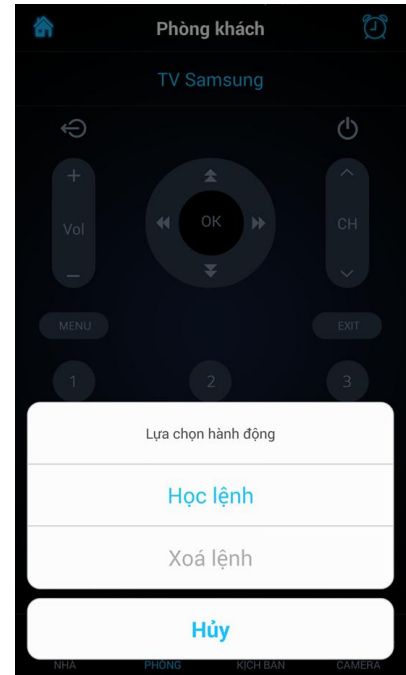
4



5

Để thực hiện điều khiển thiết bị thông qua ứng dụng, người dùng tiến hành học lệnh:

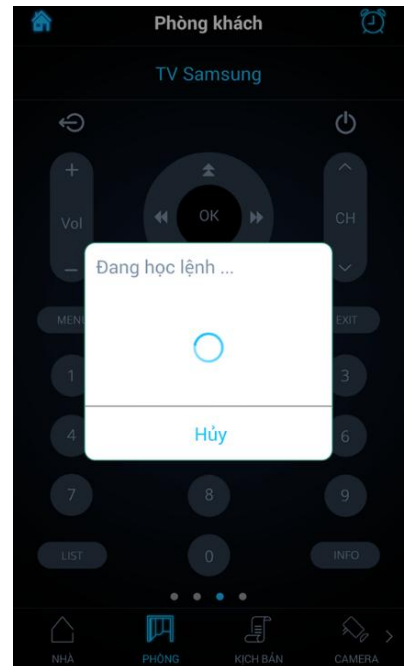
Mặc định ban đầu các nút điều khiển trên giao diện sẽ có trạng thái bị mờ. Để học lệnh, người dùng nhấn giữ nút cần học lệnh trong khoảng 1s, một bảng tùy chọn xuất hiện, người dùng ấn **Học lệnh** để tiến hành học lệnh.



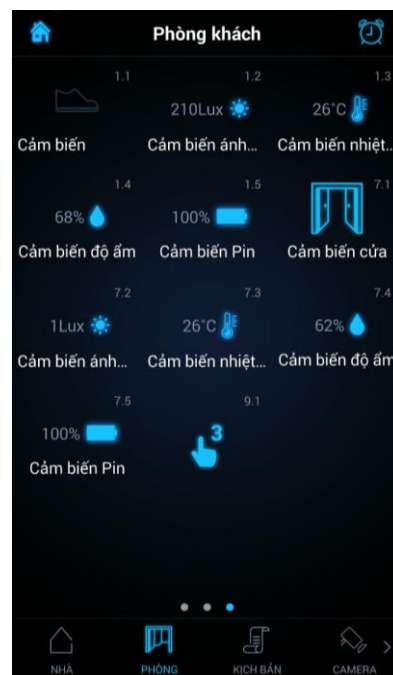
Sau khi nhấn nút **Học lệnh**, trên màn hình điện thoại sẽ hiển thị trạng thái đang học lệnh. Lúc này, người dùng thực hiện dùng điều khiển của thiết bị hướng mắt hồng ngoại về phía thiết bị của Lumi và nhấn nút lệnh để học lệnh cần học. Trong quá trình học lệnh, người dùng cũng có thể ấn **Hủy** để hủy bỏ trạng thái học lệnh của thiết bị.

Sau khi học lệnh thành công, nút lệnh sẽ sáng.

Khi muốn **Xóa lệnh** đã học, người dùng ấn vào nút lệnh cần xóa trong khoảng 1s, một bảng tùy chọn xuất hiện, người dùng ấn Xóa lệnh để tiến hành xóa lệnh.



Cuối cùng là màn hình giao diện của các cảm biến và nút bấm Z-wave.



2.4. Chức năng, giao diện KỊCH BẢN

Kịch bản: Thiết lập trạng thái, thời gian cho một hoặc nhiều thiết bị trong nhà để tạo thành một kịch bản có sẵn, được kích hoạt khi có yêu cầu.

Người dùng ấn nút  ở góc trên cùng bên phải để thêm cảnh.

Đầu tiên, người dùng vào **Tên** để đặt tên cho cảnh

Biểu tượng: Người dùng ấn vào icon để chọn hình hiển thị mong muốn.

Shortcut: kéo vòng tròn sang bên phải nếu muốn phím tắt hiện lên ở màn hình home.

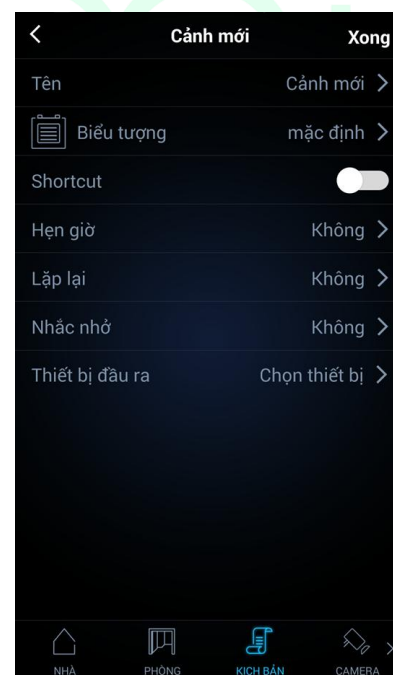
Hẹn giờ: chọn thời gian kích hoạt cho cảnh. Khi chọn cho phép, người dùng mới có thể cài thời gian kích hoạt cảnh.

Lặp lại: Tuần: Chọn chính xác thời gian hoặc ngày trong tuần mong muốn cảnh được lặp lại.

- **Khoảng thời gian:** Tạo cảnh vào đúng ngày mong muốn
- **Chu kì:** Thời gian mong muốn lặp lại sau ngày đã cài.

Ví dụ: Khoảng thời gian là 10/08/2017, Chu kì là 2 thì sau ngày 10/08/2017 cứ 2 ngày, cảnh được kích hoạt.

Nhắc nhở: Thông báo đến điện thoại sau khi cảnh được kích hoạt. Người dùng chọn Cho phép để kích hoạt, hoặc Không cho phép để hủy. Có 5 mốc thời gian 5



phút, 10 phút, 15 phút, 20 phút, 30 phút sau khi cảnh được kích hoạt, thông báo sẽ gửi tới điện thoại. Điền nội dung muốn thông báo ở Nội dung.

Output: Chọn thiết bị và cài đặt trạng thái mong muốn trong cảnh. Để tạo sự tiện nghi cũng như linh hoạt của cảnh, thiết bị trong cảnh có thể cài đặt thời gian **Trễ**.

Người dùng ấn **Xong** để tiến hành lưu cảnh mới tạo.

Vào giao diện cảnh, người dùng tiến hành vuốt cảnh sang bên phải. Ấn **Sửa** để thực hiện cài đặt lại cảnh.

Sau khi sửa xong, người dùng ấn **Xong** để lưu lại Cảnh mới sửa.



Khi muốn thực hiện xóa cảnh, người dùng vuốt cảnh sang trái. Ấn **Xóa**, người dùng ấn **OK** nếu chắc chắn muốn xóa cảnh.

Người dùng có thể kích hoạt bằng cách ấn trực tiếp vào cảnh để kích hoạt ngay tại thời điểm điều khiển.

2.5. Chức năng, giao diện CAMERA

Người dùng ấn vào **Thêm Camera** để thêm. Người dùng tiến hành chọn loại camera nhà mình sử dụng.

Loại camera: Hãng của camera. Hiện nay, Lumi chỉ hỗ trợ 2 loại camera là Dahua và Hikvision.

Tên Camera: Tên người dùng đặt cho camera

Tên người dùng: Tên đăng nhập vào camera.

Mật khẩu: Mật khẩu của camera

IP: Địa chỉ Ip của camera

Port: Cổng nội mạng

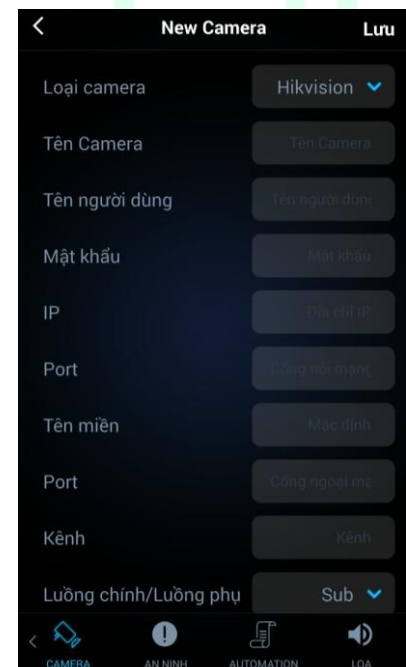
Tên miền: Camera tự động lấy tên miền.

Port: Cổng ngoại mạng

Kênh: Kênh camera

Luồng chính/Luồng phụ:

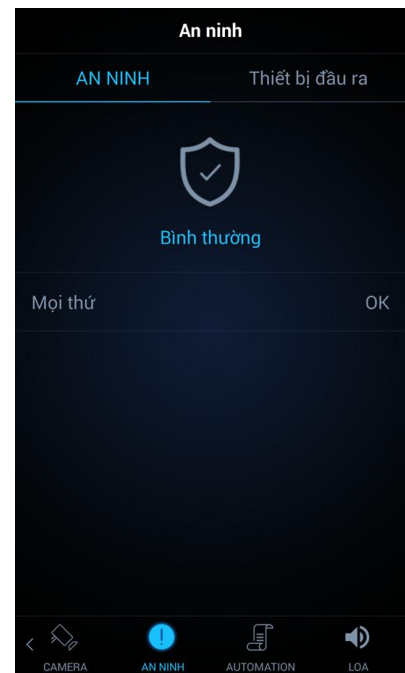
- **Main:** Chế độ xem camera chất lượng cao
- **Sub:** Chế độ xem camera chất lượng bình thường.



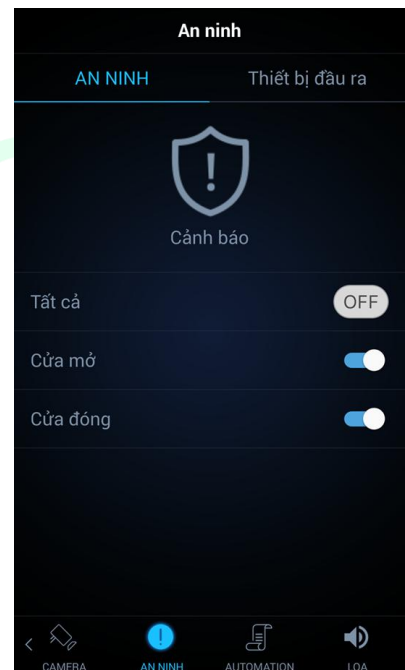
2.6. Chức năng, giao diện AN NINH

An ninh: cho người dùng thông tin về trạng thái, những bảo vệ an ninh nào người dùng đã tiến hành cài đặt cho ngôi nhà.

Để tiến hành cài đặt, người dùng vào **AUTOMATION** để thực hiện tạo **Rule An ninh** Khi màn hình An ninh hiện mọi thứ OK. Ngôi nhà ở trạng thái an toàn, không có cảnh báo an ninh nào bị kích hoạt.



Màn hình giao diện khi cảnh báo an ninh bị kích hoạt. Người dùng ấn **OFF** để tắt toàn bộ rule an ninh đã kích hoạt.



Thiết bị đầu ra: Thiết bị được cài đặt làm điều kiện khi Rule an ninh bị kích hoạt



2.7. Chức năng, giao diện của AUTOMATION.

Automation: là tính năng thiết lập kịch bản thông minh cho thiết bị trong ngôi nhà của bạn bằng cách kích hoạt sự kiện đầu ra khi có sự kiện đầu vào.

Người dùng ấn nút  ở góc trên cùng bên phải để thêm **Rule**.

Đầu tiên, người dùng vào **Tên Rule** để đặt tên cho cảnh

Phân loại: Có 2 loại là **Bình thường** hoặc **An ninh**.

Nếu chọn **An ninh** sẽ thành cảnh báo an ninh và hiện ở giao diện **AN NINH** khi bị kích hoạt.

Điều kiện đầu vào: Người dùng ấn Chọn thiết bị để thêm thiết bị. Có thể thêm nhiều thiết bị để tạo một chuỗi điều kiện vào.

Lưu ý: Thiết bị đầu vào không bao gồm Loa và RGB

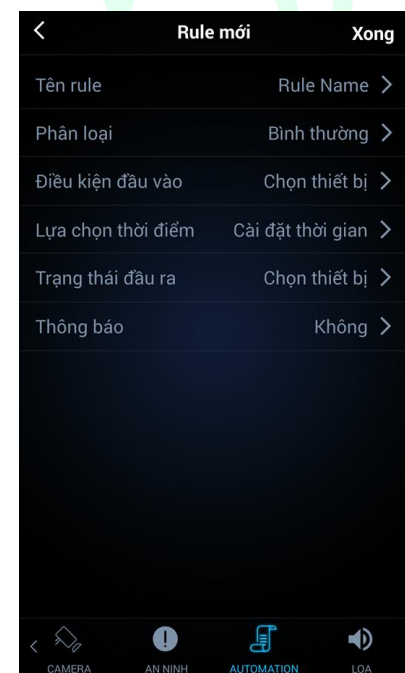
Lựa chọn thời gian: ấn Cài đặt thời gian. để tiến hành cài đặt thời gian. Người dùng thực hiện Kích hoạt chức năng.

- **Từ...đến:** Khoảng thời gian rule chạy.
- **Lặp lại:** Ngày rule có hiệu lực. Chọn tất cả các ngày nếu muốn thời gian là cả tuần.

Trạng thái đầu ra: người dùng ấn Chọn thiết bị để thêm thiết bị.

Lưu ý: Thiết bị đầu ra không bao gồm Cảm biến chuyển động, Cảm biến cửa.

Thông báo: Người dùng muốn trạng thái rule, cảnh báo về điện thoại hoặc email.



Ấn nút  để thêm:

- Về ứng dụng: Chọn **PUSH** và điền nội dung muốn gửi
- Gửi về điện thoại: Chọn SMS và điền nội dung muốn gửi. Người dùng thêm số điện thoại vào ô Input phone number.
- Ấn **Hủy** để hủy thao tác

Lưu ý: Đối với chức năng gửi về điện thoại cần được kích hoạt trên sever. Người dùng cần đăng kí với đại lý để được hỗ trợ.

Hướng dẫn tạo điều kiện cho rule

- **Đối với điều kiện đầu vào:**

Ở dòng **điều kiện đầu vào**, người dùng thực hiện **Chọn thiết bị** để chọn thiết bị tạo điều kiện đầu vào cho rule.

Sau đó, người dùng tiến hành cấu hình cho thiết bị.

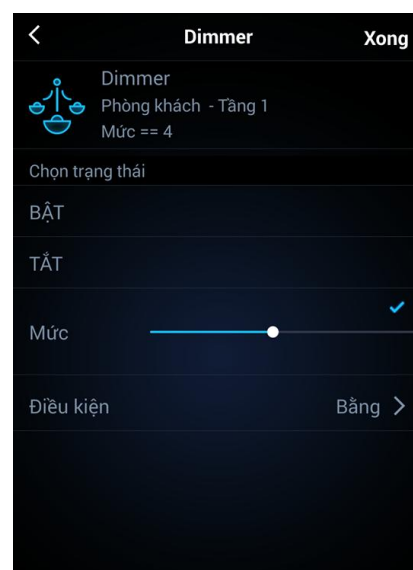
Đối với **trạng thái**, người dùng chọn giá trị **BẬT** hoặc **TẮT** cho thiết bị.

Mức: Giá trị, mức độ làm điều kiện tiêu chuẩn.

Điều kiện: Điều kiện kích hoạt cảnh so với giá trị tiêu chuẩn đã cài.

Có 6 **điều kiện** cho người dùng lựa chọn: *bằng, không bằng, nhỏ hơn, lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng, lớn hơn hoặc bằng.*

Người dùng ấn **Xong** để thực hiện xác nhận.



Sau khi chọn xong 1 thiết bị, người dùng có thể tiếp tục thực hiện **Chọn thiết bị** để chọn thêm nhiều thiết bị để tạo điều kiện đầu vào cho Rule.

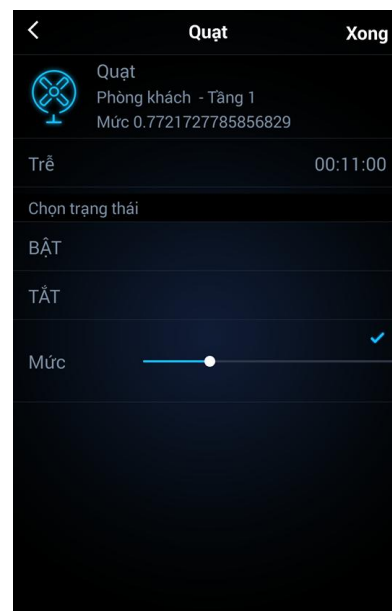
- **Đối với điều kiện đầu ra:**

Ở dòng **Trạng thái đầu ra**, Người dùng thực hiện **Chọn thiết bị** để chọn thiết bị tạo đầu ra cho rule.

Tương tự như đối với điều kiện đầu vào, người dùng thực hiện chọn thiết bị, sau đó ấn vào thiết bị đó để thực hiện cấu hình cho thiết bị.

Trễ: Thời gian trễ để thiết bị kích hoạt.

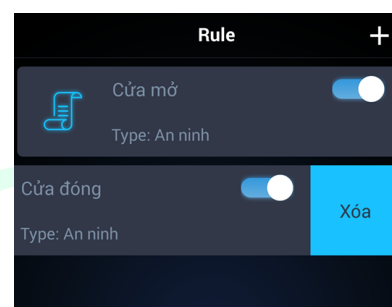
Chọn trạng thái: Trạng thái của thiết bị. Chọn BẬT/TẮT hoặc chọn mức, chọn màu mong muốn cho thiết bị.



Sau khi chọn xong 1 thiết bị, người dùng có thể tiếp tục thực hiện **Chọn thiết bị** để chọn thêm nhiều thiết bị để tạo điều kiện đầu ra cho Rule.

Người dùng ấn vào Rule để tiến hành sửa rule.

Hoặc vuốt màn hình sang bên trái để tiến hành **Xóa** rule.



2.8. Chức năng, giao diện LOA

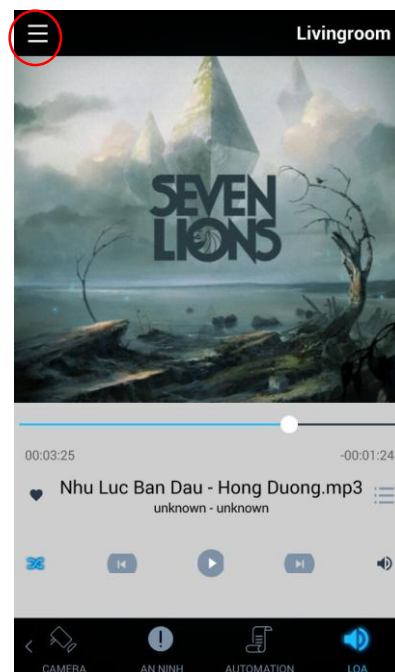
Người dùng thực hiện cấu hình wifi cho âm thanh đa vùng (HDSD âm thanh đa vùng)

Sau đó, thực hiện kết nối điện thoại tới cùng mạng wifi đã kết nối trước đó với module âm thanh đa vùng.

Trên giao diện sẽ hiện những thiết bị âm thanh đa vùng đang có trong cùng mạng. Người dùng chọn kết nối tới âm thanh đa vùng muốn sử dụng.

Tại đây, người dùng có thể chọn bài hát, chỉnh âm lượng, chế độ phát.

Người dùng ấn vào menu cài đặt (ô khoanh đỏ) để chọn nguồn phát nhạc cho loa.



Người dùng có thể chọn nhiều nguồn phát cho nhạc.

Local: bộ nhớ điện thoại.

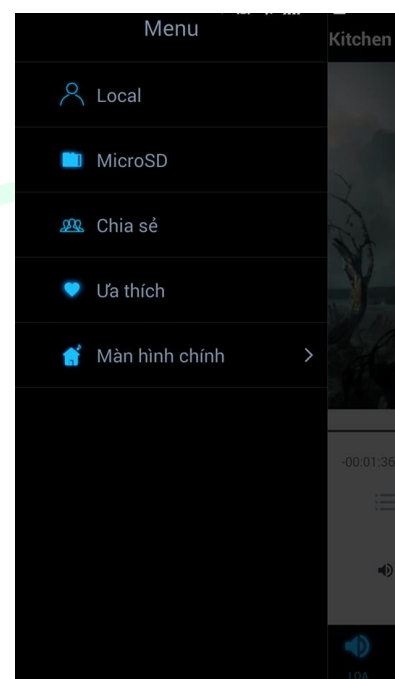
MicroSD: thẻ nhớ điện thoại.

Chia sẻ: Phát nhạc ở những máy điện thoại cùng kết nối wifi.

Ưu thích: danh sách ưa thích đã tạo.

Nhà sản xuất đang hỗ trợ phát triển các nguồn phát nhạc. Sẽ cập nhật sau.

Màn hình chính: Chọn màn hình giao diện hiển thị.



Đối với những người dùng sử dụng từ hai bộ âm thanh đa vùng của Lumi có thể sử dụng chức năng liên kết các module với nhau giúp tất cả đều phát một bản nhạc trong một thời điểm.

Người dùng ở giao diện quản lý module, chọn cài đặt, một bảng tùy chọn hiện ra, chọn "**Kết nối loa**".

Sau đó một danh sách các module sẵn có hiện ra, người dùng chọn module muốn liên kết.

Trong mục cài đặt, người dùng có thể sử dụng chức năng:

- **Đổi tên:** Thực hiện đổi tên thiết bị.
- **Thông tin loa:** Các thông tin của Loa
- **Báo thức:** Để hẹn giờ bật nhạc
- **Hẹn giờ ngủ:** Hẹn thời gian tắt cho thiết bị.

Sau khi chọn thành công, các thiết bị âm thanh đa vùng trong nhà được liên kết với nhau để cùng thực hiện một bản nhạc.

